TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **181**/2020/QĐST-HNGĐ	*Định Quán, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa:

-Nguyên đơn: Ông Hong Chôi X, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 68, phố 1, ấp 3, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Bà Slín Nhộc K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 68, phố 1, ấp 3, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hong Choi X và bà Slín Nhộc K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông X và bà K có có 03 con chung là Hong Sẹc D, sinh ngày 15/9/1996, Hong Sẹc K1, sinh ngày 04/11/1999, Hong Sẹc Vần, sinh ngày 14/11/2013. Các bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Vần cho bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Đối với cháu Dếnh, Kiên đã thành niên, có khả năng lao động nên không xem xét về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông X có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Ông X tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vần mỗi tháng là là 2.000.000đ cho đến khi cháu Vần thành niên. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên

được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Ông X, bà K mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Ông X tự nguyện nộp phần án phí cho bà K do đó ông X phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn và cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông X đã nộp theo biên lai số 0005207 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí ông X phải nộp. Ông X đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Quyền